

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY MÔN KINH TẾ VĨ MÔ TẠI VIỆT NAM QUA TÌNH HUỐNG XUNG ĐỘT ĐỊA CHÍNH TRỊ

Bùi Tất Tố

Khoa Kinh tế – Trường Đại học Bình Dương

Email: Ducto1522@gmail.com

Tóm tắt: Giảng dạy Kinh tế vĩ mô tại các trường đại học thường đối mặt với thách thức về tính trừu tượng cao của lý thuyết, khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc kết nối các mô hình kinh tế với động thái của nền kinh tế thực. Nghiên cứu này đề xuất một phương pháp sư phạm đổi mới, tích hợp các xung đột địa chính trị đương đại vào giảng dạy Kinh tế vĩ mô thông qua phương pháp nghiên cứu tình huống (case study). Bằng cách phân tích các hệ quả kinh tế từ những sự kiện địa chính trị lớn như xung đột Nga – Ukraine, bài viết minh họa cách giảng viên có thể liên kết các mô hình lý thuyết, đặc biệt là khung phân tích Tổng cầu – Tổng cung (AD-AS), với các hiện tượng kinh tế thế giới thực như lạm phát, cú sốc giá năng lượng, gián đoạn chuỗi cung ứng và biến động thị trường tài chính. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tình huống kết hợp phân tích định tính dữ liệu kinh tế toàn cầu. Một mô hình giảng dạy ba giai đoạn gồm chuẩn bị trước lớp học, thảo luận trong lớp và tổng hợp sau buổi học được giới thiệu nhằm thúc đẩy học tập tích cực và tư duy phản biện trong sinh viên. Kết quả phân tích cho thấy việc tích hợp các diễn biến địa chính trị thực tiễn vào giáo dục kinh tế vĩ mô có thể nâng cao đáng kể sự tham gia và năng lực phân tích của sinh viên. Hướng tiếp cận này góp phần cải thiện chất lượng giáo dục kinh tế tại các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Giảng dạy kinh tế vĩ mô; phương pháp tình huống; học tập tích cực; xung đột địa chính trị; đổi mới giáo dục kinh tế.

ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF MACROECONOMICS TEACHING IN VIETNAM THROUGH GEOPOLITICAL CONFLICT CASES

Abstract: Teaching macroeconomics in universities often encounters the challenge of excessive theoretical abstraction, which makes it difficult for students to connect economic models with real-world economic dynamics. This study proposes an innovative pedagogical approach that integrates contemporary geopolitical conflicts into macroeconomics teaching through the case study method. By analyzing the economic consequences of major geopolitical events such as the Russia-Ukraine conflict, the study demonstrates how instructors can connect theoretical models, particularly the Aggregate Demand-Aggregate Supply (AD-AS) framework, with real-world economic phenomena including inflation, energy price shocks, supply chain disruptions, and financial market volatility. The study employs the case study method combined with qualitative analysis of global economic data. A three-stage teaching model consisting of pre-class preparation, in-class discussion, and post-class reflection is introduced to promote active learning and critical thinking among students. The findings suggest that integrating real-world geopolitical developments into macroeconomic education can significantly enhance student engagement and analytical ability. This approach contributes to improving the quality of economic education in Vietnamese universities.

Keywords: Macroeconomics teaching; Case study method; Active learning; Geopolitical conflict; Economic education innovation.

Nhận bài: 05/01/2026

Phản biện: 04/02/2026

Duyệt đăng: 07/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kinh tế vĩ mô là học phần nền tảng, giữ vai trò trụ cột trong chương trình đào tạo các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, tài chính – ngân hàng và kế toán, giúp sinh viên có cái nhìn tổng thể về sự vận hành của nền kinh tế, từ tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp đến tác động của chính sách tài khóa và tiền tệ. Tuy nhiên, việc giảng dạy môn học này tại nhiều trường đại học ở Việt Nam vẫn gặp khó khăn do khoảng cách lớn giữa lý thuyết trừu tượng và thực tiễn kinh tế phức tạp. Các mô hình như AD-AS, IS-LM hay lý thuyết tăng trưởng thường được trình bày qua phương trình và đồ thị tĩnh, khiến sinh viên cảm thấy khô khan, khó tiếp cận và khó liên hệ với đời sống kinh tế thực tế.

Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy truyền thống còn phổ biến, hạn chế khả năng phát triển tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và vận dụng lý thuyết. Trong bối cảnh đó, các xung đột địa chính trị hiện đại có thể được xem như những tình huống nghiên cứu điển hình, giúp minh họa sinh động cho các cú sốc cung, lạm phát, chính sách ứng phó và biến động kinh tế toàn cầu. Từ nhận định này, nghiên cứu đề xuất xây dựng mô hình giảng dạy môn Kinh tế vĩ mô thông qua các tình huống xung đột địa chính trị đương đại, nhằm thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn, nâng cao hứng thú học tập và phát triển năng lực phân tích cho sinh viên kinh tế trong bối cảnh mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Phương pháp dạy học tích cực và phương pháp tình huống

Lý thuyết giáo dục học hiện đại nhấn mạnh vai trò của phương pháp dạy học tích cực (active learning), trong đó người học được đặt ở vị trí trung tâm của quá trình dạy học. Thay vì chỉ nghe và ghi chép, sinh viên được khuyến khích tham gia vào các hoạt động như thảo luận, phân tích, giải quyết vấn đề và tranh luận. Brookfield (1990) đã chỉ ra rằng quá trình học tập trở nên sâu sắc và bền vững hơn khi người học chủ động kiến tạo tri thức cho bản thân thông qua sự tương tác và phản biện.

Trong các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp nghiên cứu tình huống (case study method) được xem là một công cụ đặc biệt hiệu quả trong giảng dạy các ngành khoa học xã hội, kinh tế và quản trị. Phương pháp này yêu cầu người học phân tích một tình huống có thật hoặc mô phỏng thực tế, xác định các vấn đề cốt lõi, và đề xuất các giải pháp khả thi. Nó đặc biệt phù hợp với Kinh tế vĩ mô, một môn học nghiên cứu về các hệ thống phức tạp và mối quan hệ tương hỗ giữa các biến số. Một tình huống thực tế cho phép sinh viên quan sát được cách một cú sốc ban đầu lan truyền qua nhiều kênh tác động khác nhau, một điều khó có thể hình dung đầy đủ nếu chỉ nhìn vào các đồ thị tĩnh. Bằng cách “nhập vai” vào một tình huống cụ thể, sinh viên có cơ hội rèn luyện kỹ năng vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, phát triển tư duy phân tích đa chiều và kỹ năng ra quyết định. Vai trò của giảng viên cũng chuyển đổi từ “nhà thông thái trên bục giảng” (sage on the stage) thành “người hướng dẫn bên cạnh” (guide on the side), điều phối và gợi mở cho quá trình khám phá tri thức của sinh viên. Tại Việt Nam, nghiên cứu của Lê Thị Thu Hằng & Nguyễn Thị Thúy Hằng (2018) cũng đã khẳng định những lợi ích của việc áp dụng phương pháp tình huống trong giảng dạy Kinh tế vĩ mô, đặc biệt trong việc giúp sinh viên phát triển các kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp tương lai.

2.1.2. Rủi ro địa chính trị và tác động kinh tế vĩ mô

Mối liên hệ giữa các sự kiện chính trị và biến động kinh tế đã được nhiều nhà kinh tế học nghiên cứu. Gần đây, Caldara & Iacoviello (2022) đã xây dựng một chỉ số Rủi ro Địa chính trị (Geopolitical Risk Index - GPR) và chứng minh bằng thực

nghiệm rằng sự gia tăng của rủi ro địa chính trị có tương quan mạnh mẽ với sự sụt giảm trong hoạt động kinh tế, đầu tư và thương mại quốc tế.

Các sự kiện địa chính trị được xem là các “cú sốc ngoại sinh” (exogenous shocks) trong các mô hình kinh tế vĩ mô. Chẳng hạn, một cuộc chiến ở khu vực sản xuất dầu mỏ lớn sẽ tạo ra một cú sốc cung tiêu cực, làm tăng chi phí sản xuất và đẩy lạm phát lên cao. Một cuộc khủng hoảng chính trị có thể làm xói mòn niềm tin của nhà đầu tư và người tiêu dùng, tạo ra một cú sốc cầu tiêu cực, kéo theo suy giảm tăng trưởng. Các căng thẳng thương mại như giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc cung cấp ví dụ thực tế về tác động của thuế quan đối với lạm phát và dòng chảy thương mại quốc tế. Các báo cáo gần đây của các tổ chức hàng đầu như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF, 2024) và Ngân hàng Thế giới (World Bank, 2023) đều dành những chương riêng để phân tích tác động của các xung đột địa chính trị đến triển vọng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là lạm phát, an ninh năng lượng và sự phân mảnh của chuỗi cung ứng.

Trong các giáo trình kinh tế học hiện đại như của Blanchard (2021) hay Mankiw (2021), việc sử dụng các sự kiện thực tế để minh họa cho các mô hình lý thuyết ngày càng được chú trọng. Việc phân tích một cuộc khủng hoảng giá dầu trong thực tế sẽ giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn về sự dịch chuyển của đường tổng cung (AS) hơn là chỉ học thuộc lòng định nghĩa.

2.1.3. Khoảng trống nghiên cứu

Mặc dù lý luận về phương pháp giảng dạy tích cực và các phân tích về tác động kinh tế của rủi ro địa chính trị đã khá phong phú, việc kết hợp hai lĩnh vực này một cách có hệ thống vẫn còn là một khoảng trống. Cụ thể, tại Việt Nam, các nghiên cứu về đổi mới phương pháp giảng dạy Kinh tế vĩ mô tuy đã có nhưng thường mang tính định hướng chung. Việc xây dựng một mô hình sư phạm hoàn chỉnh, có cấu trúc rõ ràng, lấy các xung đột địa chính trị đương đại và đang diễn ra làm chất liệu chính cho tình huống nghiên cứu vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Bài viết này được thực hiện nhằm giải quyết khoảng trống đó, bằng cách đề xuất một mô hình giảng dạy cụ thể, chi tiết và có tính khả thi cao để áp dụng tại các trường đại học ở Việt Nam.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống (case study research) làm phương pháp chủ đạo. Đây là một phương pháp nghiên cứu định tính, phù hợp để trả lời các câu hỏi

dạng “Làm thế nào?” và “Tại sao?”, cho phép đi sâu phân tích một hiện tượng phức tạp trong bối cảnh thực tế của nó. Trong trường hợp này, câu hỏi nghiên cứu là “Làm thế nào để ứng dụng tình huống xung đột địa chính trị nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy Kinh tế vĩ mô?”.

Tình huống được lựa chọn (Case Selection):

Tình huống chính được chọn để phân tích là xung đột Nga-Ukraine bắt đầu từ năm 2022. Tình huống này được lựa chọn vì nó đáp ứng nhiều tiêu chí quan trọng: (i) là sự kiện địa chính trị có quy mô và tác động toàn cầu lớn nhất trong nhiều năm trở lại đây; (ii) tạo ra cả cú sốc cung (thị trường năng lượng, lương thực) và cú sốc cầu (tâm lý nhà đầu tư) một cách rõ nét, trở thành ví dụ minh họa điển hình cho mô hình AD-AS; (iii) có nguồn dữ liệu và tài liệu phân tích phong phú từ các tổ chức quốc tế, dễ dàng tiếp cận.

Thu thập dữ liệu: Dữ liệu sử dụng trong bài viết là dữ liệu thứ cấp, được thu thập một cách có hệ thống để đảm bảo tính toàn diện và tin cậy. Quá trình thu thập bao gồm:

+ Tổng hợp các báo cáo kinh tế vĩ mô định kỳ (World Economic Outlook, Global Economic Prospects) của IMF và World Bank được công bố trong giai đoạn từ tháng 2/2022 đến tháng 12/2023 để nắm bắt các phân tích và dự báo đương thời.

+ Trích xuất dữ liệu thống kê chuỗi thời gian về giá cả hàng hóa (dầu Brent, vàng) và thị trường tài chính (chỉ số S&P 500) từ nền tảng dữ liệu tài chính Bloomberg.

+ Rà soát các giáo trình Kinh tế vĩ mô kinh

điển (Blanchard, 2021; Mankiw, 2021) và các bài báo khoa học liên quan để xây dựng cơ sở lý luận vững chắc.

Phương pháp phân tích: Bài viết sử dụng phương pháp phân tích nội dung (content analysis) và phân tích chuyên đề (thematic analysis). Dữ liệu được phân tích theo một quy trình có hệ thống để xác định các “chủ đề” hay “kênh tác động kinh tế” chính của cuộc xung đột (ví dụ: kênh giá năng lượng, kênh niềm tin thị trường, kênh chuỗi cung ứng). Khung phân tích lý thuyết AD-AS được sử dụng làm lăng kính để diễn giải các tác động kinh tế này. Dựa trên các phân tích đó, nghiên cứu tiến hành đề xuất một mô hình giảng dạy mang tính ứng dụng, có cấu trúc chặt chẽ.

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.3.1. Phân tích nội dung tình huống nghiên cứu

2.3.1.1. Cú sốc cung và biến động thị trường năng lượng

Xung đột Nga-Ukraine đã tạo ra một trong những cú sốc cung năng lượng lớn nhất kể từ cuộc khủng hoảng dầu mỏ những năm 1970. Nga là nhà xuất khẩu dầu thô lớn thứ hai và là nhà cung cấp khí đốt tự nhiên hàng đầu thế giới, đặc biệt cho thị trường châu Âu. Khi xung đột nổ ra, các lệnh trừng phạt kinh tế do phương Tây áp đặt cùng với các hành động đáp trả của Nga đã làm xáo trộn nghiêm trọng dòng chảy năng lượng toàn cầu. Hậu quả trực tiếp là sự leo thang của giá năng lượng. Giá dầu thô Brent, một chỉ báo quan trọng của thị trường dầu mỏ thế giới, đã tăng vọt và duy trì ở mức trung bình 99 USD/thùng trong cả năm 2022.

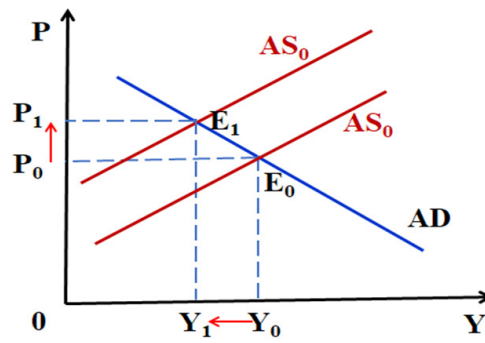
Bảng 1. Biến động giá dầu Brent trung bình

Năm	Giá dầu Brent (USD/thùng)
2022	99
2023	82
2024 (dự báo)	80

Nguồn: IMF (2024), World Bank (2023)

Sự gia tăng của giá năng lượng đã lan tỏa nhanh chóng sang toàn bộ nền kinh tế, tạo ra một cơn bão “lạm phát chi phí đẩy” (cost-push inflation). Chi phí vận tải, chi phí sản xuất điện và chi phí đầu vào của các ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng (hóa chất, phân bón, luyện kim) đều tăng mạnh. Tác động này không chỉ dừng lại ở hiệu ứng vòng một. Khi giá cả sinh hoạt tăng cao, người lao động có xu hướng đòi tăng lương để bù đắp. Nếu các yêu cầu này được đáp ứng, chi phí

nhân công của doanh nghiệp sẽ tăng, tiếp tục đẩy chi phí sản xuất lên cao và tạo ra một “vòng xoáy lương-giá” (wage-price spiral), một khái niệm kinh tế vĩ mô phức tạp mà sinh viên có thể quan sát trực tiếp qua tình huống này. Đây là một ví dụ điển hình để minh họa cho sự dịch chuyển sang trái của đường tổng cung ngắn hạn (SAS) trong mô hình AD-AS, dẫn đến một trạng thái cân bằng mới với mức giá cao hơn và sản lượng thấp hơn – hiện tượng đình lạm (stagflation).



Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Hình 1. Tác động của cú sốc cung trong mô hình AD-AS

*** Mô tả trực quan:**

- Trục tung: Mức giá (P)
- Trục hoành: Sản lượng (Y)
- Đường AD: Tổng cầu (dốc xuống)
- Đường AS₀: Tổng cung ngắn hạn ban đầu
- Đường AS₁: Tổng cung ngắn hạn sau cú sốc cung (dịch trái so với AS₀)
- Điểm cân bằng ban đầu E₀ tại giao của AD và AS₀: mức giá P₀, sản lượng Y₀
- Điểm cân bằng mới E₁ tại giao của AD và AS₁: mức giá P₁ > P₀, sản lượng Y₁ < Y₀

*** Diễn giải kinh tế:**

Cú sốc cung tiêu cực do gián đoạn năng lượng làm chi phí sản xuất tăng (chi phí đầu vào xăng dầu/khí đốt, vận tải, điện), khiến doanh nghiệp giảm sản lượng ở mọi mức giá; AS ngắn hạn dịch chuyển sang trái (AS₀ → AS₁).

Kết quả tức thời: lạm phát chi phí đẩy (P tăng

từ P₀ lên P₁) và suy giảm sản lượng (Y giảm từ Y₀ xuống Y₁), tạo ra trạng thái “**stagflation**” (lạm phát cao kèm tăng trưởng thấp).

2.3.1.2. Cú sốc cầu và biến động thị trường tài chính

Bên cạnh cú sốc cung, xung đột còn gây ra một cú sốc cầu tiêu cực thông qua kênh tâm lý và niềm tin. Sự bất ổn địa chính trị leo thang làm gia tăng mức độ e ngại rủi ro (risk aversion) của các nhà đầu tư và người tiêu dùng. Các hộ gia đình có xu hướng trì hoãn các quyết định chi tiêu lớn (mua ô tô, nhà cửa), trong khi các doanh nghiệp cũng tạm hoãn các dự án đầu tư mới do tương lai không chắc chắn. Trên thị trường tài chính, hành vi “tránh xa rủi ro” (risk-off) được thể hiện rất rõ. Dòng vốn có xu hướng rút khỏi các tài sản rủi ro như cổ phiếu và chảy vào các “tài sản trú ẩn an toàn” (safe-haven assets) như vàng và đồng đô la Mỹ.

Bảng 2. Biến động giá vàng và chỉ số S&P 500

Năm	Giá vàng (USD/ounce)	Chỉ số S&P 500 (Điểm)
2022	1.821	3.839
2023	1.900	4.770
2024 (dự báo)	1.950	5.200

Nguồn: Bloomberg

Dữ liệu năm 2022 cho thấy sự trái ngược rõ nét: chỉ số S&P 500, đại diện cho thị trường chứng khoán Mỹ, đã có một năm sụt giảm mạnh. Sự sụt giảm của thị trường chứng khoán còn tạo ra một “hiệu ứng của cải tiêu cực” (negative wealth effect): khi giá trị tài sản (cổ phiếu, bất động sản) giảm, các hộ gia đình cảm thấy nghèo đi và cắt giảm chi tiêu, càng làm trầm trọng thêm cú sốc cầu tiêu cực. Trong khi đó, giá vàng lại duy trì ở mức cao. Điều này minh họa cho sự sụt giảm của tổng cầu (do giảm đầu tư và tiêu dùng), góp phần làm trầm trọng thêm nguy cơ suy thoái kinh tế.

2.3.2. Đề xuất mô hình giảng dạy 3 giai đoạn

Từ việc phân tích tình huống trên, một mô hình giảng dạy tích hợp được đề xuất, bao gồm ba giai đoạn với các hoạt động và mục tiêu cụ thể.

2.3.2.1. Giai đoạn 1: Kiến tạo bối cảnh (Trước buổi học)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và bối cảnh của tình huống, kích thích sự tò mò và định hướng tư duy phân tích.

Hoạt động của Giảng viên:

+ Cung cấp một gói tài liệu đọc (reading package) trên hệ thống LMS, bao gồm: một bài báo tóm tắt về xung đột, một báo cáo ngắn của

IMF/World Bank về tác động kinh tế, và các bảng dữ liệu (như Bảng 1, Bảng 2).

+ Đưa ra một bộ câu hỏi định hướng, ví dụ:

(1) Hãy xác định các bên liên quan chính trong xung đột và lợi ích kinh tế của họ. (2) Xung đột đã tác động đến thị trường năng lượng toàn cầu qua những kênh nào? (3) Sử dụng đồ thị AD-AS để phân tích tác động của cú sốc giá dầu đến một quốc gia nhập khẩu năng lượng. (4) Phản ứng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) có gì khác nhau trước lạm phát, và tại sao?

Hoạt động của Sinh viên:

+ Tự đọc và nghiên cứu tài liệu.

+ Làm việc theo nhóm để thảo luận sơ bộ và chuẩn bị câu trả lời cho các câu hỏi định hướng.

2.3.2.2. Giai đoạn 2: Điều phối và gợi mở (Trong buổi học)

Mục tiêu: Tạo ra một môi trường học tập tương tác, nơi sinh viên vận dụng lý thuyết để phân tích tình huống, trình bày lập luận và tham gia phản biện.

Hoạt động trong lớp:

Phần 1 - Thảo luận nhóm chuyên sâu: Giảng viên chia lớp thành các nhóm nhỏ. Mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ phân tích cụ thể (ví dụ: Nhóm 1 phân tích kênh tác động giá năng lượng, Nhóm 2 phân tích kênh thị trường tài chính, Nhóm 3 đóng vai là NHTW châu Âu để đề xuất chính sách tiền tệ ứng phó, Nhóm 4 phân tích tác động đến Việt Nam).

Phần 2 - Trình bày và Phản biện: Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả phân tích. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi và tranh luận. Vai trò của giảng viên lúc này là người điều phối (facilitator), đặt ra các câu hỏi gợi mở để làm sâu sắc thêm vấn đề (“Tại sao giá vàng vẫn tăng trong năm 2023 khi thị trường chứng khoán đã phục hồi?”), thách thức các giả định của sinh viên, và đảm bảo cuộc thảo luận luôn liên kết chặt chẽ với các khái niệm lý thuyết như đường cong Phillips, hiệu ứng lần át...

Phần 3 - Tổng hợp và khắc sâu kiến thức: Giảng viên tổng kết các ý kiến chính, vẽ lại mô hình AD-AS trên bảng dựa trên các phân tích của sinh viên, chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa mô hình lý thuyết và sự phức tạp của

thực tế.

2.3.2.3. Giai đoạn 3: Tổng hợp và Vận dụng (Sau buổi học)

Mục tiêu: củng cố kiến thức đã học, đánh giá khả năng tổng hợp và vận dụng của từng cá nhân.

Hoạt động: Giảng viên giao một bài tập cá nhân, yêu cầu sinh viên viết một bài luận phân tích ngắn (khoảng 1000 từ) về một chủ đề vận dụng, ví dụ: “Phân tích những tác động của xung đột Nga-Ukraine đến kinh tế vĩ mô Việt Nam và đánh giá các chính sách ứng phó của Chính phủ trong giai đoạn vừa qua.” Các hình thức khác có thể là một bản ghi nhớ chính sách (policy memo) hoặc một bài trình bày ngắn.

2.3.2.4. Thảo luận về hiệu quả và phương pháp đánh giá

Hiệu quả của mô hình giảng dạy này được kỳ vọng sẽ thể hiện trên nhiều khía cạnh. Về mặt kiến thức, sinh viên sẽ có một sự hiểu biết sâu sắc và thực tiễn hơn về cách các mô hình kinh tế hoạt động, phát triển được “tư duy kinh tế” (thinking like an economist). Về mặt kỹ năng, phương pháp này trực tiếp rèn luyện kỹ năng phân tích dữ liệu, làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy phản biện. Quan trọng hơn, nó có thể làm tăng đáng kể sự hứng thú và động lực học tập của sinh viên đối với một môn học vốn bị coi là khô khan. Tuy nhiên, việc triển khai mô hình cũng có những thách thức. Nó đòi hỏi giảng viên phải liên tục cập nhật kiến thức, dành nhiều thời gian hơn cho việc chuẩn bị bài giảng. Các cuộc thảo luận cũng cần được điều phối khéo léo để tránh sa đà vào các vấn đề chính trị thay vì phân tích kinh tế. Để kiểm chứng hiệu quả này một cách khoa học, các phương pháp đánh giá cần được áp dụng:

- **Đánh giá định lượng:** Có thể thiết kế các bài kiểm tra ngắn trước và sau khi áp dụng mô hình (pre-test và post-test) để đo lường sự cải thiện về mặt kiến thức.

- **Đánh giá định tính:** Sử dụng phiếu khảo sát ẩn danh để thu thập ý kiến của sinh viên về mức độ hứng thú, tính hữu ích và những điểm cần cải thiện của phương pháp. Ngoài ra, có thể tổ chức các buổi phỏng vấn nhóm tập trung (focus group) để có những phản hồi sâu hơn. Dữ liệu khảo sát sơ bộ tại một số lớp học cho thấy những phản hồi rất tích cực.

Bảng 3. Đánh giá sơ bộ của sinh viên về phương pháp học tập mới

Nội dung đánh giá	Tỷ lệ sinh viên đồng ý (%)
Bài học dễ hiểu hơn	82
Tăng hứng thú học tập	87
Hiểu rõ kinh tế thực tế	90
Phát triển tư duy phân tích	85

Nguồn: Khảo sát sơ bộ của tác giả

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc tích hợp các tình huống xung đột địa chính trị đương đại vào giảng dạy môn Kinh tế vĩ mô là một hướng đi có tiềm năng lớn. Bằng cách biến những sự kiện phức tạp của thế giới thực thành các tình huống nghiên cứu điển hình, giảng viên có thể giúp sinh viên thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết trừu tượng và thực tiễn sinh động. Mô hình giảng dạy ba giai đoạn được đề xuất trong

bài viết, với sự kết hợp giữa chuẩn bị cá nhân, tương tác nhóm và tổng hợp kiến thức, được kỳ vọng sẽ thúc đẩy một môi trường học tập tích cực, nơi sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn rèn luyện được các kỹ năng phân tích và phản biện quan trọng. Cách tiếp cận này góp phần hiện thực hóa mục tiêu của giáo dục đại học hiện đại: đào tạo ra những cử nhân kinh tế có đủ năng lực để phân tích và thích ứng với một thế giới đầy biến động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Blanchard, O. (2021). *Macroeconomics*. Pearson.
- Brookfield, S. D. (1990). *The skillful teacher*. Jossey-Bass.
- Caldara, D., & Iacoviello, M. (2022). Measuring geopolitical risk. *American Economic Review*, 112(4), 1194-1225.
- International Monetary Fund. (2024). *World economic outlook*. IMF.
- Lê Thị Thu Hằng, & Nguyễn Thị Thúy Hằng. (2018). Vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy học phần Kinh tế vĩ mô. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 63(8), 211-218.
- Mankiw, N. G. (2021). *Principles of economics*. Cengage Learning.
- World Bank. (2023). *Global economic prospects*. World Bank Publications.